

Số: **1409/2018/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 2030/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Ngọc C**, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố D, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu phố M, phường N, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà Phạm Ngọc C và ông Nguyễn Thanh H thỏa thuận giao cháu Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 06/4/2010 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Tạm thời ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông H được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Bà Phạm Ngọc C tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành cản trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

008994 ngày 20/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Hoàn trả bà C 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.B;
- Chi cục THADS TP.B;
- Lưu hồ sơ.

Loan Trần H Yến